

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-PT

Ngày: 10/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy và ông Phạm Anh Tuyền

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Phạm Văn S, Phạm Hồng D và Nguyễn Đắc Đ, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. **Phạm Văn S**, sinh năm 1964 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư số 5 - T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th1 và bà Trần Thị Th2; có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95/QĐ-XPVPHC ngày 08/5/2021, Công an thành phố C phạt Phạm Văn S 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau”, S không nhận quyết định xử phạt, ngày 18/7/2022 chấp hành xong khoản tiền phạt; bị bắt tạm giam ngày 03/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. **Phạm Hồng D**, sinh năm 1995 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư số 5 - T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thúy C; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại; có mặt.

3. **Nguyễn Đắc Đ**, sinh năm 1984 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư số 5 - T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Th3; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính số 1431/QĐ-XPHC ngày 01/10/2019, Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C phạt Đ 2.500.000 đồng về hành vi “xâm hại đến sức khoẻ của người khác”. Đ chưa chấp hành; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 154/QĐ-XPHC ngày 11/11/2019, Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C phạt Đ 4.000.000 đồng về hành vi: “lãng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên trong gia đình” và “xâm hại đến sức khoẻ của người khác”, Đ chấp hành xong khoản tiền phạt ngày 18/11/2019; bị cáo hiện tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn S và Phạm Hồng D:* Luật sư Phan Tùng L thuộc Công ty Luật hợp danh Nghiệp Hưng, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ văn phòng: Số 61, phố N, quận X, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đắc Đ:* Luật sư Phạm Văn H, Nguyễn Văn I và Nguyễn Thị Kim T thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ văn phòng: Số 5, ngõ 149 V, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội; luật sư H vắng mặt, luật sư I, T có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thúy C, sinh năm 1968; có mặt

+ Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1985; có mặt

Đều có địa chỉ: Khu dân cư số 5, T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

- *Những người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1973

+ Ông Bùi Văn V, sinh năm 1963

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1985

+ Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1960

+ Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1960

+ Bà Đỗ Thị K, sinh năm 1963

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963

+ Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983

+ Anh Hoàng Đức Q, sinh năm 1984

+ Chị Vũ Thị P, sinh năm 1974

+ Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1986

+ Ông Đoàn Văn R

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/9/2021, Phạm Văn S đang mở nhạc tại nhà của S ở số 28, đường X, khu dân cư số 5 - T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương thì Nguyễn Đắc Đ đi vào nhà S. Tại nhà của S, giữa S và Đ có xảy ra mâu thuẫn,

cãi chửi nhau và xô sát với nhau. Thấy vậy, Phạm Hồng D là con trai S từ trên tầng 2 đi xuống cùng với S đẩy, đuổi Đ ra khỏi nhà khiến Đ bị ngã ra khu vực vỉa hè trước cửa nhà S, Đ đứng dậy, tiếp tục chửi bới S, D thì D nhặt một vật (không xác định được vật gì) ném về phía Đ nhưng không trúng. S cùng D vừa đuổi theo vừa chửi bới, dùng chân, tay đánh Đ. Sau đó, S chạy về nhà và lấy ra một thanh sắt dài khoảng 50-60 cm rỗng ở giữa chạy về phía Đ dùng tay phải vọt trúng vào phần lưng Đ và giằng co, chửi bới nhau với Đ. Nghe thấy ồn ào, bà Đỗ Thị G, ông Nguyễn Văn Y, chị Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Văn B ở gần nhà và là anh chị em của Đ ra can ngăn đẩy Đ đi về nhà. S, D vẫn tiếp tục đứng tại cửa ngõ vào nhà Đ để chửi, thì Đ từ nhà cầm theo chiếc chổi chạy lao vào vọt S nhưng S đỡ được và túm tóc, gạt chân làm Đ ngã ra vỉa hè. Chị U và ông Nguyễn Văn M thấy vậy vào can ngăn, ông M giằng gậy từ tay S và vọt ra khu vực vỉa hè. Cùng lúc này, D đi về nhà lấy 01 gậy bóng chày bằng kim loại, rỗng giữa mang ra thì thấy anh Nguyễn Văn B đứng ở gần cửa đang can ngăn S và Đ cãi nhau, D đã vung gậy lên vọt trúng phần hông của anh B. Đ đứng dậy tiếp tục tiến về phía D xô đẩy, cãi nhau. Khi xô đẩy nhau tới khu vực đường ở trước cửa nhà bà Đỗ Thị K ở số nhà 30, đường X, phường P thì D dùng tay phải cầm gậy bóng chày vọt một cái trúng phần đầu phía sau của Đ làm Đ ngã nằm giữa ra đường, cùng lúc này S chạy ra dùng chân đạp một cái vào phần ngực bên phải của Đ. Ông Y và anh B thấy vậy thì cùng chạy đuổi theo để khống chế, giằng gậy bóng chày của D làm D ngã xuống khu vực vỉa hè. Bà G cũng vào cùng ông Y, anh B giữ D lại. S chạy về nhà cầm một con dao rựa bằng kim loại chạy ra đe dọa những người đang khống chế D và can ngăn. Chị U vừa nhặt thanh sắt mà S đã cầm trước đó lên thì bị anh B giằng lại ngay và vọt về góc cây ven đường. Do muốn bênh vực em trai là Đ, chị U đã chửi S “thằng chó mày giết người nhà tao” thì bị S nhặt viên gạch đập trúng lưng chị. Sau đó S, D chạy vào nhà, đóng cửa lại. Chị U nhặt viên gạch mà S vừa ném chị lên rồi ném về phía cửa nhà S. Khoảng 19 giờ 15 phút, khi những người có mặt tại nơi xảy ra vụ việc lần lượt đi về thì chị Lê Thị Hồng N (vợ của Đ) đi làm về đến khu vực trước cửa nhà S thì dừng lại và có chửi bị cáo S, bị cáo D. Sau đó chị N đưa Đ và chị U đến Trung tâm y tế thành phố C để kiểm tra thương tích và điều trị. Bị cáo S cũng đến kiểm tra thương tích và điều trị tại Trung tâm y tế thành phố C ngay trong ngày 04/9/2021.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 255a/TgT ngày 22/9/2021 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận thương tích của Phạm Văn S: Chấn thương, vết thương rách da bàn tay phải, gãy 1/3 giữa xương bàn V tay phải. Hiện đang còn bột cố định cẳng, bàn tay phải, xương gãy thẳng trục. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 09%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 255b/TgT ngày 22/9/2021 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận thương tích của Nguyễn Đắc Đ: Chấn thương ngực phải gây gãy xương sườn 4-5 bên phải, hiện ổn định. Chấn thương phần mềm vùng đầu ở cằm gây đau, sưng nề nhẹ; hiện không phát hiện dấu vết tổn thương, di chứng. Căn cứ

thông tư số 22/2019/TT - BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì không được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với tổn thương này (không phần trăm). Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 04%.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 255c/TgT ngày 22/9/2021 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị U: Chấn thương phần mềm gây bầm tím vùng ngực trái dưới bả vai. Hiện để lại một đám xuất huyết, tím vàng vùng ngực trái phía sau dưới bả vai. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT – BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì không được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với tổn thương này (không phần trăm). Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, chị U bị người khác dùng viên gạch (xi măng đặc hình hộp) như Công an mô tả ném gây ra là phù hợp.

Ngày 18/11/2021 bị cáo Nguyễn Đắc Đ có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án (nội dung: không yêu cầu khởi tố vụ án cố ý gây thương tích). Cùng ngày, bị cáo Phạm Văn S có đơn xin rút yêu cầu xử lý vụ án (nội dung: không đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng xử lý những người có hành vi gây thương tích cho bị cáo, đề nghị không khởi tố vụ án cố ý gây thương tích xảy ra ngày 04/9/2021). Công an thành phố C đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPHC ngày 10/02/2022 đối với Phạm Hồng D về hành vi “xâm hại sức khoẻ người khác”; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPHC ngày 10/02/2022 đối với Phạm Văn S về hành vi “xâm hại sức khoẻ người khác”; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPHC ngày 15/02/2022 đối với Nguyễn Thị U về hành vi “gây mất trật tự trên đường phố”;

Tại bản Kết luận giám định số 7970/C09-P6 ngày 13/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định. Hành động của một số đối tượng xuất hiện trong tệp video được thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Tại bản Kết luận giám định số 6957/C09-P6 ngày 22/11/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định. Tiến hành mô tả hành động của một số người có hành động xô xát trong các tệp video gửi giám định có tên “1630756567_1.264” và “1630757167_1.264” (tệp video không có nội dung âm thanh nên không tiến hành dịch nội dung hội thoại).

Tại bản Kết luận giám định số 8996/KL-C09-P6 ngày 24/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Không xác định được tại thời điểm ĐT2 xuất hiện trên cổ có đeo vòng hay không. Tại thời điểm “09/04/2021 19:03:31” ĐT1 đi từ trong ngõ ra đến vị trí cửa nhà tay có cầm theo vật (không xác định được vật đó là gì. Tại thời điểm “09/04/2021 19:03:31” ĐT1 bị ngã chống tay xuống lòng đường thì tay phải của ĐT1 có cầm vật (không xác định được là vật gì). Ngay sau đó có vật rơi xuống lòng đường là vật mà ĐT3 đã nhặt

trong mô tả. Tại thời điểm “09/04/2021 19:07:55” ĐT1 nằm dưới lòng đường, ĐT2 cũng chạy về phía ĐT1 nhưng không xác định được ĐT2 có hành động đâm chân vào người ĐT1 hay không. Tại thời điểm “09/04/2021 19:08:45” ĐT2 có hành động cúi người và đưa tay về phía gốc cây (giống hành động cúi xuống nhặt một vật gì đó), sau đó có hành động như ném một vật gì đó đi. Do hình ảnh mờ và bị che khuất nên không xác định được chính xác các hành động này.

Ngày 05/9/2022 Toà án đã ra quyết định trưng cầu giám định số 01/2022/QĐ - TA gửi Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Tại bản Kết luận giám định số 322/KL- KTHS ngày 15/9/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Không xác định được dữ liệu trong USB gửi giám định ký hiệu A1 được sao chép vào từ nguồn nào. 04 tệp tin video trong USB gửi giám định ký hiệu A1 là 04 tệp tin video độc lập được sao chép vào USB. Không xác định được 04 tệp tin video này có phải do con người tách ra hay không. Có 01 tệp tin video tại thư mục “_” trong USB gửi giám định ký hiệu A2. Tệp tin video này đã được sao chép sang đĩa CD-R kèm theo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2022/HS-ST ngày 22/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố C đã tuyên bố các bị cáo: Phạm Văn S, Phạm Hồng D, Nguyễn Đắc Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/10/2021. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng D 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/10/2022, bị cáo Phạm Văn S và Phạm Hồng D kháng cáo với cùng nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương, xét xử bị cáo Đ theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự vì bị cáo Đ đã dùng hung khí là chiếc chổi để đánh bị cáo D và S; đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng là người thân của bị cáo Đ gồm: Chị Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn Y và bà Nguyễn Thị G do những người này đều tham gia đánh và chửi bị cáo S, D.

Ngày 04/10/2022, bị cáo Đ kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo S và D xác định sau khi Đ bị D dùng gậy bóng chày đánh và ngã ở đường, ông Y, anh B đã đuổi D ra cửa nhà bà K và vật ngã D. Sau khi xem clip lưu hồ sơ được trình chiếu công khai tại phiên tòa, bị cáo D, S và bà C xác định người phụ nữ mặc áo cộc tay màu đen có hành động dùng que dạng thanh dài đánh D hai phát là bà Nguyễn Thị G. Bị cáo Đ và chị N không xác định được người phụ nữ đánh D hai phát là ai.

Bị cáo S xác định không tự nguyện viết đơn rút yêu cầu khởi tố người gây thương tích cho bị cáo trong vụ án. Đơn của bị cáo lưu hồ sơ là do Kiểm sát viên

đọc cho bị cáo viết. Ngay sau khi ký đơn đó, bị cáo đã thay đổi ý kiến và đề nghị được nhận lại đơn nhưng Kiểm sát viên không đồng ý.

Luật sư bào chữa cho bị cáo S và D xác định: Bị cáo Đ có dùng ổ khoá và chổi chít là những hung khí nguy hiểm đánh bị cáo S nên bị cáo Đ phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm vì không xem xét xử lý đối với những đối tượng tham gia đánh và chửi bị cáo S, D là ông Y, bà G, anh B và chị U. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho S, D gồm: Nguyên nhân dẫn đến sự việc là do bị cáo Đ gây ra; bị cáo S và D phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn. Đồng thời, hai bị cáo có quan hệ bố con ruột, hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố cho bị cáo D được cải tạo không giam giữ và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo S dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ xác định: Không có chứng cứ xác định bị cáo Đ sử dụng ổ khoá đánh bị cáo S. Thực tế có việc bị cáo Đ dùng chổi chít lao vào bị cáo S nhưng đánh không trúng và chổi chít không phải là hung khí nguy hiểm. Do vậy, không có căn cứ xác định bị cáo Đ phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ xuất trình các tài liệu gồm: Phiếu thu nộp tiền phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng theo quyết định xử phạt hành chính của UBND phường P; các giấy khen của bị cáo, người thân của bị cáo. Do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây hậu quả không lớn và đã tích cực phối hợp với cơ quan tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 04/9/2021, tại khu vực vỉa hè và lòng đường X trước cửa nhà Phạm Văn S ở khu dân cư số 5 - T, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn cá nhân nên Phạm Văn S có hành vi sử dụng tay, chân, gậy sắt, viên gạch xi măng, dao rựa bằng sắt cùng bị cáo Phạm Hồng D sử dụng tay chân và gậy bóng chày bằng kim loại được xác định là các hung khí nguy hiểm để đánh nhau với bị cáo Nguyễn Đắc Đ; Đ sử dụng chổi chít

để đánh lại S. Vụ việc đánh nhau xảy ra trong khoảng thời gian 15 phút tại khu vực đông dân cư, trên đường giao thông có nhiều người và phương tiện đi lại gây sự chú ý, tâm lý hoang mang, sợ hãi cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đều nhận thức được hành vi xô xát, đuổi đánh nhau tại khu vực công cộng, đông dân cư gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo S và D tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Đ tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1]. Đối với kháng cáo của bị cáo S và D cho rằng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt người thực hiện hành vi phạm tội là chị Nguyễn Thị U, anh Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Văn Y và bà Đỗ Thị G.

Lời khai của các bị cáo, bà G, ông Y, anh B, những người làm chứng khác và hình ảnh clip lưu trong hồ sơ đều thể hiện chị U, anh B, ông Y, bà G có mặt tại hiện trường lúc đầu đều có hành vi can ngăn các bị cáo đánh nhau.

Đối với chị U: Trong khi can ngăn, chị U bị S dùng viên gạch ném vào lưng. Do bức tức, chị U dùng viên gạch trên ném vào cửa nhà bị cáo S và chửi bị cáo S, D sau khi bị cáo S, D đã bỏ vào trong nhà. Cấp sơ thẩm xác định hành vi của chị U không đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng và Công an thành phố C quyết định xử lý hành chính đối với chị U là phù hợp.

Đối với ông Y, anh B và bà G: Sau khi Đ bị D dùng gậy bóng chày đánh vào đầu và nằm ở đường, ông Y và anh B có hành vi đuổi theo D ra cửa nhà bà K, vật D nằm xuống đất, hò hét, tiếp đó bà G có hành vi dùng một vật dạng thanh dài đánh hai phát vào bị cáo D rồi bỏ đi. Hành vi này của ông Y, anh B và bà G chưa được các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm xem xét, xử lý nên có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

[3.2]. Trong quá trình xô xát, bị cáo S bị thương tích, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 09%. Tài liệu hồ sơ thể hiện, lúc đầu bị cáo S có yêu cầu khởi tố vụ án và xử lý người gây thương tích cho bị cáo. Ngày 18/11/2021, bị cáo S có đơn xin rút yêu cầu khởi tố. Bị cáo đang bị tạm giam nhưng đơn bị cáo viết không có xác nhận của Trại tạm giam. Trong suốt quá trình xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo S xác định không tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án cố ý gây thương tích; bản thân bị cáo S có nhiều lời khai khác nhau về vấn đề này. Do vậy, yếu tố tự nguyện trong việc rút yêu cầu khởi tố vụ án cố ý gây thương tích chưa được làm rõ và cấp phúc thẩm không bổ sung được.

[3.3]. Bởi các nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm a Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung. Do huỷ bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét những nội dung kháng cáo khác của các bị cáo D, S và Đ.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do huỷ bản án sơ thẩm nên các bị cáo kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố C;
- CQCSĐT - CA thành phố C;
- CQTHAS - CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Luật sư bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Trần Hữu Hiệu